

Số: 87 /CTN1-KH

Vĩnh Yên, ngày 17 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Số 1 Vĩnh Phúc**  
**Năm 2021**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước**  
**- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Số 1 Vĩnh Phúc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500155742
- Vốn điều lệ: 111.686.760.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 119.413.399.934 đồng (căn cứ theo khoản mục vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán).
- Địa chỉ: Số 14 Lý Bôn, Phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Số điện thoại: 0211 3861 229
- Số fax: 0211 3860 493
- Website: [www.vinhphucwater.com.vn](http://www.vinhphucwater.com.vn)
- Mã cổ phiếu: VPW

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty cổ phần cấp thoát nước số 1 Vĩnh Phúc, tiền thân là Nhà máy nước Vĩnh Yên được thành lập vào năm 1963 nhằm cung cấp nước sạch cho nhân dân thị xã Vĩnh Yên với công suất 1.700m<sup>3</sup>/ngày-đêm.
- Ngày 24/03/1995, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 437/QĐ-UB đổi tên Nhà máy nước Vĩnh Yên thành Công ty cấp nước Vĩnh Yên với công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngày-đêm.
- Ngày 23/09/1999, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 2489/QĐ-UB đổi tên Công ty cấp nước Vĩnh Yên thành Công ty cấp thoát nước & môi trường số 1 Vĩnh Phúc. Đồng thời, UBND tỉnh Vĩnh Phúc quyết định nâng công suất hoạt động của hệ thống cấp nước Vĩnh Yên lên 16.000m<sup>3</sup>/ngày-đêm. Công ty được tiếp nhận lại và cải tạo hệ thống cấp nước cho

khu Tam Đảo với công suất 2.600m<sup>3</sup>/ngày-đêm. Tổng công suất hoạt động giai đoạn này là 18.600m<sup>3</sup>/ngày-đêm.

- Năm 2007, Công ty đầu tư nâng công suất hệ thống cấp nước Vĩnh Yên từ 16.000m<sup>3</sup>/ngày-đêm lên 20.000m<sup>3</sup>/ngày-đêm.

- Năm 2008, Công ty tiếp tục nhận bàn giao hệ thống cấp nước huyện Yên Lạc công suất 3.000m<sup>3</sup>/ngày-đêm; hệ thống cấp nước huyện Lập Thạch công suất 2.000m<sup>3</sup>/ngày-đêm.

- Ngày 22/09/2008, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 3421/QĐ-CT về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty cấp thoát nước và môi trường số 1 Vĩnh Phúc.

- Năm 2009, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 2224/QĐ-CT ngày 20/07/2009 về việc chuyển Công ty cấp thoát nước và môi trường số 1 Vĩnh Phúc thành công ty cổ phần với số vốn điều lệ là 68.255.000.000 đồng. Ngày 03/08/2009, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500155742 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 03/08/2009.

- Năm 2010, Công ty góp vốn đầu tư hệ thống cấp nước cho các khu công nghiệp huyện Tam Dương với công suất 20.000 m<sup>3</sup>/ngày-đêm.

- Năm 2011, Công ty tăng vốn điều lệ lên 94.441.500.000 đồng do ngân sách nhà nước cấp vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho dự án công trình tuyến ống cấp nước DN315 cho Khu Công nghiệp Bình Xuyên II (giai đoạn 1) năm 2010.

- Năm 2016, Công ty tăng vốn điều lệ lên 111.686.760.000 đồng do tăng vốn ngân sách nhà nước cấp cho các công trình do Công ty làm chủ đầu tư và nhận bàn giao tài sản Nhà máy nước Lập Thạch.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

#### **3.1. Ngành nghề kinh doanh**

- Sản xuất và phân phối nước sạch.
- Quản lý, khai thác và xử lý nước thải, xử lý chất thải đô thị
- Tư vấn thiết kế công trình cấp, thoát nước.
- Xây lắp công trình cấp thoát nước, lắp đặt và sửa chữa đường ống cấp thoát nước.
- Xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp.
- Thi công các công trình đường dây điện đến 35KV và trạm biến áp đến 560KVA.
- Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật
- Mua bán vật tư thiết bị ngành nước, điện và xây dựng.
- Sản xuất và mua bán nước lọc tinh khiết đóng chai.
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, du lịch, thương mại.
- Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng, thiết bị phá dỡ có kèm theo người điều khiển.

- Cho thuê địa điểm làm văn phòng, cửa hàng, kho bãi.

### 3.2. Địa bàn kinh doanh

Công ty chủ yếu hoạt động kinh doanh tập trung tại địa bàn Tỉnh Vĩnh Phúc.

## 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

### 4.1. Mô hình quản trị.

Công ty có mô hình tổ chức quản lý theo điểm a, Khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020.

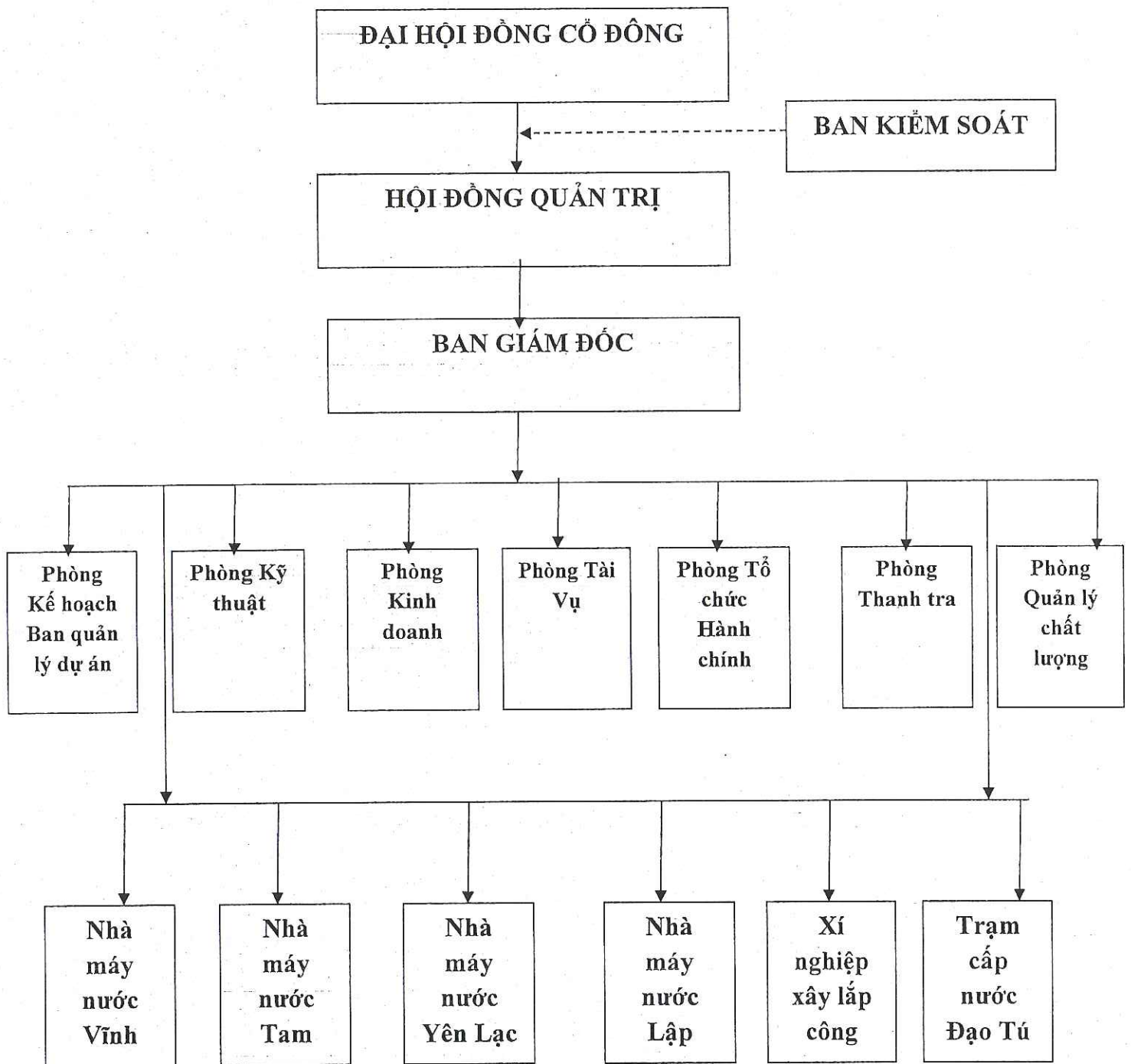
#### 4.1.1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Lĩnh vực phụ trách tại Công ty
1	Đỗ Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	Chỉ đạo chung mọi hoạt động của Công ty;
2	Nguyễn Văn Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT	Chỉ đạo phụ trách các phòng: TC-HC, Kế toán, Quản lý chất lượng, nhà máy Vĩnh Yên;
3	Trần Duy Thập	Thành viên HĐQT	Chỉ đạo phụ trách các nhà máy Việt Xuân, Tam Đảo, Lập Thạch, XN Nam Vĩnh Yên, phòng QLM, Kinh doanh;
4	Lê Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT	Chỉ đạo phụ trách phòng Kế hoạch, Thanh tra, XN xây lắp số 1, số 2, Nhà máy Yên Lạc
5	Bùi Thị Thúy Ngọc	Thành viên HĐQT	Phụ trách phòng Tài vụ

#### 4.1.2. Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Ninh Duy Giang	Trưởng ban	Cử nhân kinh tế
2	Nguyễn Thị Thúy	Thành viên	Cử nhân kinh tế
3	Phạm Thị Hồng Hạnh	Thành viên	Cử nhân kinh tế

#### 4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.



### 4.3. Các công ty con, công ty liên kết, tham gia góp vốn

Công ty liên kết: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cấp nước Vĩnh Phúc

- Địa chỉ: Tầng 3 số 14 Lý Bôn, Phường Ngô Quyền, Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Vốn điều lệ: 65.000.000.000 đồng ( Sáu mươi lăm tỷ đồng )
- Công ty cổ phần cấp thoát nước số I Vĩnh Phúc là cổ đông lớn với cổ phần góp 29,23% vốn điều lệ tương ứng với số tiền là : 19.000.000.000 đồng (Mười chín tỷ đồng).

### 5. Định hướng phát triển:

- Hoàn thành dự án Hệ thống cấp nước KCN Thăng Long Vĩnh Phúc giai đoạn 2;
- Hoàn thành dự án Tuyến ống cấp nước dọc QL2B từ KĐT Chùa Hà Tiên đến nút giao đường Hợp Châu – Đồng Tĩnh;
- Hoàn thành dự án Tuyến ống cấp DN400 Gia Khánh- Bá Thiện;
- Tham gia đầu tư các dự án công trình cấp nước sạch nông thôn theo chỉ đạo của UBND tỉnh;
- Phát triển thêm một số tuyến ống cấp 3 tại các địa phương: Thành phố Vĩnh Yên; Huyện Tam Dương; Bình Xuyên; Lập Thạch; Yên Lạc; Vĩnh Tường; Tam Đảo;
- Phát triển được 2.000 khách hàng mới;
- Tăng cường công tác chống thất thoát với tỷ lệ thất thoát nước thấp  $\leq 16\%$ .

### 6. Các rủi ro:

- Rủi ro về luật pháp: Rủi ro về chính sách vĩ mô của Nhà nước thay đổi dẫn tới định hướng phát triển, mở rộng của Công ty có thể gặp một số khó khăn. Đồng thời, hệ thống pháp luật kinh doanh nói chung còn thiếu đồng bộ, cơ sở pháp lý cho các hoạt động trong lĩnh vực.
- Rủi ro do thay đổi tỷ giá ngoại tệ: Việc điều chỉnh chênh lệch tỷ giá ngoại tệ đồng USD sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, vì hiện nay một phần lớn giá trị tài sản của Công ty được đầu tư bằng nguồn vốn vay ODA.
- Rủi ro thất thoát nước: Có thể xảy ra do hệ thống đường ống gặp trục trặc hoặc do tổ chức, các nhân thi công công trình làm bể đường ống cấp nước. Nguy cơ này làm cho việc cung cấp nước không được liên tục, lưu lượng, áp lực và chất lượng nước không được đảm bảo, đòi hỏi Công ty phải áp dụng các biện pháp nhằm sửa chữa, nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại, song song với việc siết chặt quản lý cán bộ, công nhân viên và các cá nhân, tổ chức có liên quan trong quá trình đưa nước vào sử dụng.
- Rủi ro biến động giá cả: Đặc thù của ngành cấp nước là ngành dịch vụ công cộng chịu sự kiểm soát của Nhà nước. Các doanh nghiệp hoạt động trong ngành nghề này cần phải tuân thủ các quy định của pháp luật về khai thác, sản xuất và cung cấp nước. Hơn nữa, giá bán

25  
C  
C  
PT  
VĨ  
Y

nước luôn được Nhà nước ấn định để hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và đối tượng sử dụng nước. Để đảm bảo lợi ích chung, Nhà nước ban hành ra các khung giá nước áp dụng cho các khu vực và các đối tượng khác nhau, chính vì thế mà giá bán nước đôi lúc chưa được điều chỉnh kịp thời so với tình hình giá cả chung, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của Công ty.

- Rủi ro gia tăng chi phí sản xuất: Nhìn chung, chất lượng nguồn nước ngày càng có xu hướng giảm sút do ảnh hưởng của quá trình công nghiệp hóa cũng như ảnh hưởng chất thải sinh hoạt do ý thức của người dân về môi trường chưa cao, tại một số khu vực công nghiệp phát triển nhanh, nguồn nước ngầm cũng đã xuất hiện dấu hiệu ô nhiễm, do đó làm tăng chi phí xử lý nước ngày càng cao, ảnh hưởng đến giá thành sản xuất nước.

- Rủi ro do nhiều hộ khách hàng còn sử dụng nước ngầm, một số doanh nghiệp còn khoan giếng ngầm một cách không minh bạch.

- Rủi ro khác: Ngoài các rủi ro trên, Công ty còn chịu các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2021

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021		
		Thực hiện	Kế hoạch	% TH/KH
1	Tổng Doanh thu (trđ)	189.113,7	172.141,5	109%
2	Tổng chi phí (trđ)	182.329,3	167.824,6	108%
3	Nộp ngân sách (trđ)	15.541,6	13.859,2	112%
4	Lao động bình quân (người)	238	250	95%
5	Sản lượng nước sản xuất (1.000m <sup>3</sup> )	17.840,9	17.411,7	102%
6	Sản lượng nước tiêu thụ (1.000m <sup>3</sup> )	15.342,7	14.672,8	105%
7	Tỷ lệ thất thoát (%)	14,0	15,7	90%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN (trđ)	5.702,6	4.316,9	132%

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách nhân sự Ban điều hành trong năm 2021:

STT	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần năm giữ
1	Nguyễn Văn Khánh	Tổng giám đốc	Thạc sỹ môi trường, Kỹ sư cấp thoát nước	20.600
2	Lê Thị Kim Thanh	Phó Tổng giám đốc	Thạc sỹ QTKD, Cử nhân kinh tế	25.400
3	Trần Duy Thập	Phó Tổng giám đốc	Cử nhân kinh tế	5.000
4	Bùi Thị Thúy Ngọc	Kế toán trưởng	Cử nhân kinh tế	9.200

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

+ Tổng số lao động bình quân năm 2021: 238 người.

+ Thu nhập bình quân năm 2021 đạt: 11,0 triệu đồng/người/tháng

+ Công ty đã thực hiện việc ký kết Hợp đồng lao động lại với người lao động, duy trì được việc làm và thu nhập của người lao động, bảo đảm các chế độ đối với người lao động như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hộ lao động, các quyền của người lao động tham gia các tổ chức đoàn thể, xã hội. Hàng năm kết hợp với công đoàn tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

### 3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2021 Công ty không phát sinh khoản đầu tư lớn nào.

### 3.2. Tình hình thực hiện các dự án

Trong năm Công ty tập trung tổ chức thực hiện đầu tư mở rộng phạm vi hoạt động, đầu tư xong các công trình bằng nguồn vốn của Công ty và vay Ngân hàng thương mại:

- Dự án Tuyến ống nước dọc QL2B từ KĐT Chùa Hà Tiên đến nút giao đường Hợp Châu – Đồng Tỉnh;

- Phát triển thêm một số tuyến ống cấp 3 tại các địa phương: Thành phố Vĩnh Yên, Huyện Tam Dương; Bình Xuyên; Lập Thạch; Yên Lạc; Vĩnh Tường; Tam Đảo.

- Di chuyển ống thép Dn 250 khu đô thị sinh thái Bắc Đàm Vạc.

- Phát triển được 2.750 khách hàng mới;

- Tăng cường công tác chống thất thoát với tỷ lệ thất thoát nước thấp  $\leq 15\%$ .

### 3.3. Các công ty con, công ty liên kết

- Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng cấp nước Vĩnh Phúc có vốn điều lệ 65.000.000.000 VND - thực hiện dự án cấp nước cho Khu công nghiệp Tam Dương, Công ty góp là 29,23% vốn điều lệ. Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Xây dựng cấp nước Vĩnh Phúc hoạt động có lãi 7,84 tỷ đồng và không có lỗ lũy kế tại thời điểm 31/12/2021.

## 4. Tình hình tài chính

### 4.1. Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu (Triệu VND)	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	920.439	928.714	0,9%
2	Doanh thu thuần	163.843	184.639	12,69%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.643	5.074	9,28%
4	Lợi nhuận khác	1.481	1.710	15,46%
5	Lợi nhuận trước thuế	6.124	6.784	10,78%
6	Lợi nhuận sau thuế	5.079	5.703	12,29%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	50%	Dự kiến 50%	

*Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2021 của CTCP Cấp thoát nước số 1 Vĩnh Phúc  
đã được kiểm toán*

### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
<b>1</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>		
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,66	2,8
-	Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,34	2,41
<b>2</b>	<b>Cơ cấu vốn</b>		
-	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	87,12%	87,14%
-	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	676,51%	677,73%
<b>3</b>	<b>Năng lực hoạt động</b>		
-	Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,18	0,20
-	Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn	2,35	1,85



-	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho	9,77	10,62
<b>4</b>	<b>Khả năng sinh lời</b>		
-	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,10%	3,09%
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,55%	0,61%
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	4,28%	4,78%

**5. Cơ cấu cổ đông, cơ cấu vốn đầu tư của chủ sở hữu vốn Nhà nước tính đến thời điểm 31/12/2021:**

**a) Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần : 11.168.676 cổ phiếu
- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 11.168.676 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phiếu

**b) Cơ cấu cổ đông**

STT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
<b>Theo loại hình sở hữu</b>				
1	CĐ nhà nước	1	10.805.694	96,75%
2	CĐ là tổ chức	1	4.467	0,04%
3	CĐ là cá nhân	152	358.515	3,21%
<b>Theo tỷ lệ sở hữu</b>				
1	CĐ lớn	1	10.805.694	96,75%
2	CĐ khác	153	362.982	3,25%
<b>Cổ đông trong nước và Cổ đông nước ngoài</b>				
1	Cổ đông trong nước	154	11.168.676	100%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>154</b>	<b>11.168.676</b>	<b>100%</b>

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Trong năm 2021, Công ty không thực hiện đợt tăng vốn cổ phần nào.

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Trong năm 2021, Công ty không tiến hành đợt mua/bán cổ phiếu quỹ nào.

**e) Các chứng khoán khác:**

Trong năm 2021, Công ty không có chứng khoán nào khác đang lưu hành.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Không

6.3. Tiêu thụ năng lượng: 6.156.438kw

6.4. Tiêu thụ nước

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động: Đào tạo tại chỗ; Người lao động tự đào tạo; Thu nhập bình quân: 11 triệu đồng/người/tháng.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương: Ủng hộ quỹ vì người nghèo; Quỹ phòng chống dịch COVID; Quỹ phòng chống lụt bão....

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Sản lượng nước sạch tiêu thụ: đạt 105% so với kế hoạch; tăng 10% so với năm trước.
- Tổng doanh thu: tăng 12,69% so với năm trước.
- Tổng lợi nhuận sau thuế: đạt 5.703 triệu đồng.

**2. Tình hình tài chính:**

- Tổng tài sản (tại thời điểm 31/12/2021): 928.714 triệu đồng

Trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn: 99.720 triệu đồng

+ Tài sản dài hạn: 828.994 triệu đồng

- Tổng nguồn vốn: 928.714 triệu đồng

Trong đó:

+ Nợ phải trả: 809.300 triệu đồng

+ Nguồn vốn chủ sở hữu: 119.413 triệu đồng

Đánh giá:

a) Về tài sản:

- Tài sản dài hạn: 828.994 triệu đồng (89,26% Tổng tài sản )

Trong đó:

+ TSCĐ và đầu tư xây dựng: 788.208 triệu đồng.

+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: 19.000 triệu đồng.

- Tài sản ngắn hạn: 99.720 triệu đồng (10,74% Tổng tài sản)

Trong đó:

- + Các khoản phải thu ngắn hạn: 19.310 triệu đồng
- + Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn: 41.168 triệu đồng. Trong năm 2021, công ty tăng 243% các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn trong đó chủ yếu là tiền gửi ngân hàng. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm 41% trong tổng tài sản ngắn hạn. Đây là một cơ cấu hợp lý khi thị trường nhiều biến động và công ty cần nhiều khoản hỗ trợ cho các dự án mới.

b) Về nguồn vốn:

- Nguồn vốn chủ sở hữu: 119.413 triệu đồng (12,86% nguồn vốn)
- Nợ phải trả: 809.300 triệu đồng (87,14% nguồn vốn)

Công ty hoạt động chủ yếu bằng nguồn vốn vay 87,14% tổng nguồn vốn; nguồn vốn chủ sở hữu chiếm 12,86%. Trong đó nợ dài hạn chiếm 95,59% trong cơ cấu nợ vay với vay và nợ thuê tài chính dài hạn còn phải trả là 39.401,1 triệu đồng; Phải trả dài hạn khác là 734.271,7 triệu đồng.

Công ty có khả năng về nguồn vốn và tài chính bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại cũng như trong tương lai.

c) Về công nợ:

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 19.310,39 triệu đồng
- Các khoản phải trả: 809.300,33 triệu đồng

Trong đó:

- + Nợ ngắn hạn: 35.627 triệu đồng
- + Nợ dài hạn: 773.673 triệu đồng

Các khoản nợ phải thu bằng 19,36% tài sản ngắn hạn, nợ phải trả bằng 87,14% nguồn vốn. Công ty không có nợ quá hạn, các khoản nợ phải trả đều có khả năng thanh toán, các khoản nợ phải thu không phát sinh nợ khó đòi (có khả năng thu hồi).

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

1.1. Về sản xuất kinh doanh: các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra đều hoàn thành tăng trưởng và phát triển, mở rộng được thị trường, tăng được sản lượng, bảo đảm việc làm, đời sống, thu nhập người lao động.

1.2. Về tình hình tài chính và quản lý, sử dụng vốn, tài sản: Công ty đã quản lý, sử dụng vốn, tài sản phục vụ hoạt động SXKD có hiệu quả, bảo đảm và phát triển vốn của cổ đông; cơ cấu vốn, tài sản hợp lý. Song hiệu quả kinh doanh nhìn chung mới ở mức trung bình, nhưng có tiềm năng, khả năng phát triển bền vững và lâu dài.

1.3. Về hoạt động đầu tư và quản lý đầu tư:

- Về đầu tư góp vốn cổ phần, cổ phiếu tại các công ty liên kết là đúng hướng, tập trung chủ yếu cho việc phát triển kinh doanh có hiệu quả cả về kinh tế và phát triển thị trường.

1557  
GT  
HAI  
TN  
I  
PHU  
T.VI

- Quản lý tổ chức thực hiện các dự án đầu tư đúng với các quy định, chế độ về quản lý đầu tư, đấu thầu của Nhà nước.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban Giám đốc đã điều hành thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT, theo đúng chức năng và nhiệm vụ quyền hạn đồng thời có sự phối hợp, quan hệ tốt với HĐQT. Ban giám đốc đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời điều hành những vấn đề phát sinh trong quản lý. Tổ chức và thực hiện các giải pháp để hoàn thành kế hoạch và quản lý sử dụng vốn, tài sản Công ty phục vụ SXKD và đầu tư.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

### 3.1- Kế hoạch SXKD và tài chính năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	34.832,2
-	Giá trị sản xuất nước sạch	Triệu đồng	28.532,2
-	Giá trị xây lắp	Triệu đồng	6.300
2	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	191.202,4
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	15.743,9
4	Lao động bình quân	Người	250
5	Sản lượng nước sản xuất	m <sup>3</sup>	19.021.500
6	Sản lượng nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	16.263.600
7	Tỷ lệ thất thoát	%	14,5
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	7.004,3

### 3.2 - Kế hoạch đầu tư năm 2022:

- Thực hiện đầu tư các dự án: Hệ thống cấp nước KCN Thăng Long Vĩnh Phúc giai đoạn 2; Tuyến ống cấp nước DN400 Gia Khánh đến KCN Bá Thiện; Xây mới nhà điều hành XN cấp nước Tam Dương – Tam Đảo; Tuyến ống DN400-250 KCN Bá Thiện; Tuyến ống DN315 Quảng trường Hồ Chí Minh; Tuyến ống DN110 cấp nước phòng chống dịch COVID khu cách ly tại Trung tâm thể dục thể thao tỉnh;

- Tham gia đầu tư các dự án cấp nước theo Danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 (đợt 4) theo quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 27/01/2022;

- Cải tạo, thay thế các tuyến ống cấp 3 trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, huyện Lập Thạch;

- Lắp đặt các điểm giám sát online;

- Cải tạo sửa chữa, mua sắm thiết bị làm việc trụ sở làm việc Công ty;

(Chi tiết theo danh mục Kế hoạch xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa năm 2022).

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tổ chức họp thường kỳ hàng quý. Những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty đều được Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc báo cáo HĐQT xem xét quyết định.

- Các cuộc họp HĐQT đều được trao đổi, bàn bạc dân chủ, thẳng thắn và có Biên bản, Nghị quyết cuộc họp.

- Các thành viên HĐQT về cơ bản được thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của Công ty. Quan hệ giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc là quan hệ hợp tác trên cơ sở thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc theo quy định của Điều lệ Công ty CP cấp thoát nước số I Vĩnh Phúc.

- HĐQT đã xây dựng Chương trình, Kế hoạch công tác, Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT và các thành viên trong Ban Giám đốc điều hành, xây dựng Quy chế hoạt động của HĐQT.

### 2. Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần nắm giữ
1	Ninh Duy Giang	Trưởng ban	Cử nhân kinh tế	5.600
2	Nguyễn Thị Thúy	Thành viên	Cử nhân kinh tế	2.500
3	Phạm Thị Hồng Hạnh	Thành viên	Cử nhân kinh tế	600

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Xem xét tính phù hợp trong các quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc; Định kỳ kiểm tra báo cáo tài chính quý, cả năm để đảm bảo phản ánh các báo cáo đó đầy đủ kịp thời;

- Kiểm tra công tác kế toán thống kê và báo cáo tài chính; công tác đầu tư; công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hồ sơ tài liệu khác;

- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của Ban Giám đốc. Xem xét báo cáo kiểm toán tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán Vaco thực hiện năm 2021;

- Giám sát Ban Giám đốc trong việc thực thi những kiến nghị của kiểm toán.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc năm 2021:

STT	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Lương, thưởng và thù lao 2021 (VNĐ)
1	Ông Đỗ Thanh Hải	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	491.860.600
2	Ông Nguyễn Văn Khánh	Tổng giám đốc	416.337.600
3	Ông Trần Duy Thập	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	402.260.500
4	Bà Lê Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	367.861.900
5	Bà Bùi Thị Thúy Ngọc	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	371.839.500

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán:

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 11-Tài sản cố định hữu hình, Công ty đã nhận bàn giao Dự án Mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Vĩnh Yên, với tổng giá trị tạm tính theo Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 01/03/2013 là 1.080.533 triệu VND. Dự án đã được Công ty đưa vào quản lý và vận hành khai thác. Công ty đã ghi nhận một phần tài sản cố định hữu hình của Dự án trên với nguyên giá và khấu hao lũy kế đến ngày 31/12/2021 khoảng 699 tỷ đồng và khoảng 61 tỷ đồng. Theo Tờ trình số 2581 ngày 18/10/2021 của Sở Tài chính trình Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc đề ra phương án hoàn trả đối với dự án này, sau đó Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã có Văn bản số 9979/UBND-KT2 ngày 10/11/2021 trả lời Sở Tài chính về phương án hoàn trả vốn vay Dự án trên, theo đó Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đồng ý về nguyên tắc giao Sở Tài Chính chủ trì, phối hợp với các ngành để đưa ra phương án thích hợp. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị tài sản cố định đã ghi nhận và khấu hao đã trích, cũng như chưa có quyết định cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền về phương án hoàn trả vốn vay cho Dự án này, nên chúng tôi không thể đánh giá ảnh hưởng đến báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Tại ngày 31/12/2021, lãi vay cho công trình “Lắp đặt hệ thống cấp nước Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc” với giá trị 4.918.791.883 VND đang được ghi nhận trên Tài khoản Chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về cơ sở vốn hóa lãi vay này, nên chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết điều chỉnh số liệu trên báo cáo tài chính liên quan cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 hay không.

Với những tài liệu mà Công ty cung cấp, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về tài sản cố định-Nhà máy nước Yên Lạc với giá trị 11.672.368.775 VND, tương ứng với khoản phải trả khác dài hạn tại ngày 01/01/2021 và ngày 31/12/2021. Trong năm 2021 và các năm trước, Công ty cũng chưa ghi nhận chi phí khấu hao của Nhà máy nước Yên Lạc trong báo cáo tài chính. Do đó, Chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết điều chỉnh số liệu trên báo cáo tài chính liên quan đến tài sản cố định hữu hình, phải trả khác dài hạn, giá vốn hàng bán, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế, thuế thu nhập doanh nghiệp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 hay không.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Vaco đã được Bộ Tài chính công bố danh sách, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 đã được gửi đầy đủ cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

3. Xem toàn văn báo cáo tài chính tại địa chỉ: <http://vinhphucwater.com.vn/>.

Nơi nhận:

- Như kg;
- Lưu VT, KH *kh*

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT

*Đỗ Thanh Hải*



